

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Ya Hội

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 17-KH/ĐU ngày 29/9/2025 của Đảng ủy xã Ya Hội về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân xã Ya Hội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong hành động và nhận thức về vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cụ thể hoá và triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 17-KH/ĐU.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã; từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số,...góp phần vào phát triển bền vững, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tỉnh và của xã; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

2. Yêu cầu:

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và người dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 17-KH/ĐU; đồng thời, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của xã, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện.

- Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, chương trình, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực có trình độ khoa học, công nghệ về công tác, cống hiến tại xã.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số từng bước hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đến hết năm 2025:

a) Phát triển hạ tầng:

- Đẩy mạnh phủ sóng 5G trên địa bàn xã theo lộ trình của tỉnh.
- Nâng cấp hạ tầng băng rộng cố định tại các thôn, làng trên địa bàn xã.

b) Phát triển nguồn lực:

- Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách của Trung ương, tỉnh và điều kiện thực tiễn của xã.

- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 80% dân số trưởng thành được tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển chuyển đổi số:

- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính.
- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Có $\geq 70\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có $\geq 100\%$ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 60\%$ dữ liệu của các cơ quan, ban, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh, Trung ương.
- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp của địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 50\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

2.2. Đến hết năm 2030:

a) Phát triển hạ tầng:

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực:

- Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách Trung ương, tỉnh và điều kiện thực tiễn của xã.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển chuyển đổi số:

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 80\%$ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông tới Trung ương.
- Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp của địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 50\%$.
- Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.3. Đến hết năm 2035:

a) *Phát triển hạ tầng:* Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

b) *Phát triển nguồn lực:*

- Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) *Phát triển chuyển đổi số:*

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với Trung ương.
- Có $\geq 85\%$ doanh nghiệp của địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 70%.
- Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.4. Đến hết năm 2040:

a) *Phát triển hạ tầng:* Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) *Phát triển nguồn lực:*

- Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có từ 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...).

c) Phát triển chuyển đổi số:

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với Trung ương.

- Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp của địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 80%.

- Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.5. Đến hết năm 2045:

a) Phát triển hạ tầng: Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực:

- Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển chuyển đổi số:

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với Trung ương.

- 100% doanh nghiệp của địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 100%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ

liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất. Các hệ thống chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh thông tin, truyền thông:

- Các cơ quan, đơn vị cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, của người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện. Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 17-KH/ĐU và Kế hoạch này theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua các kênh truyền thông như đài truyền thanh, hội nghị, Trang thông tin điện tử, và các nền tảng mạng xã hội.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

2. Tăng cường nguồn lực, thu hút đầu tư phát triển:

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045 trong thời gian sớm nhất.

- Quan tâm trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan đảng, nhà nước trên địa bàn xã.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ Trung ương, tỉnh; quan tâm bố trí ngân sách của địa phương cho các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kêu gọi xã hội hóa, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, phát triển trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số:

- Lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp, tạo điều kiện cho các tổ chức, đơn vị viễn thông mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các thôn, làng trên địa bàn xã; nâng cấp đường truyền internet tại các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 127/SKH-CN-TT-CDT ngày 25/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

- Khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Đưa các hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

4. Ưu tiên, khuyến khích đầu tư khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, biểu dương, khen thưởng đề tôn vinh, khơi dậy ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp của các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

5. Thực hiện các mục tiêu về chuyển đổi số, kinh tế số của xã:

5.1. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số đã được Trung ương, tỉnh đầu tư.

- Chỉ đạo tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn,...

5.2. Triển khai các nền tảng số:

- Đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số công cộng theo yêu cầu, chỉ đạo của tỉnh.

- Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, sản xuất, logistics, giáo dục - y tế, môi trường,...phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

5.3. Các chương trình, đề án khác:

- Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).

- Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hộ gia đình trong việc xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm; áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nông nghiệp, chế biến,...

6. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng:

Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình tham gia các sự kiện, học tập kinh nghiệm, xây dựng thương hiệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã:

- Tham mưu đầy đủ, kịp thời và triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện, kiểm tra, định kỳ hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Phòng Kinh tế xã: Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí ngân sách cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của xã, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc xã; Các Tổ Công nghệ số cộng đồng; Trưởng các thôn, làng: Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ *theo phụ lục đính kèm theo*.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân. Trong đó tập trung hỗ trợ người dân đăng nhập và sử dụng ứng dụng VneID; đăng ký chữ ký số công cộng; sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Ya Hội./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT. Đảng ủy (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trưởng các thôn, làng;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu VT, VHXX, K.Ngân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Nhật Lam

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ya Hội)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh thông tin, truyền thông			
1.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã		Hàng năm
2.	Xây dựng chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã		Năm 2025
3.	Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 17-KH/ĐU ngày 29/9/2025 của Đảng ủy xã Ya Hội và Kế hoạch này	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã; các Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên
4.	Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã; các Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II.	Tăng cường nguồn lực, thu hút đầu tư phát triển			
5.	Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045 trong thời gian sớm nhất	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã		2025
6.	Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Theo kế hoạch của tỉnh
7.	Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số			
8.	Phối hợp, tạo điều kiện cho các tổ chức, đơn vị viễn thông mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các thôn, làng trên địa bàn xã; nâng cấp đường truyền internet tại các cơ quan, đơn vị.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn, làng trên địa bàn xã	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 127/SKHCN-TTCĐS ngày 25/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025
10.	Khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2026
11.	Đưa các hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
IV.	Ưu tiên, khuyến khích đầu tư khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo			
12.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, biểu dương, khen thưởng để tôn vinh, khơi dậy ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp của các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
V	Thực hiện các mục tiêu về chuyển đổi số, kinh tế số của xã			
13.	Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
14.	Sử dụng có hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số đã được Trung ương, tỉnh đầu tư.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
15.	Chỉ đạo tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Năm 2026
16.	Đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số công cộng theo yêu cầu, chỉ đạo của tỉnh.	Công an xã; Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã; các Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2025
17.	Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, sản xuất, logistics, giáo dục - y tế, môi trường,... phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Theo kế hoạch của tỉnh
18.	Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
19.	Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).	Phòng Văn hóa – Xã hội; các Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị; các thôn, làng	Thường xuyên
20.	Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hộ gia đình trong việc xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm; áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nông nghiệp, chế biến,...	Phòng Văn hóa – Xã hội; các Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị; các thôn, làng	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng			
21.	Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình tham gia các sự kiện, học tập kinh nghiệm, xây dựng thương hiệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,...	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị; các thôn, làng.	Theo kế hoạch của tỉnh